

CÔNG TY CỔ PHẦN AN MINH VŨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN MINH VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN MINH VU JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN MINH VU JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502436099

3. Ngày thành lập: 18/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Phố Long Sơn , Thị trấn Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng các công trình đường sắt (cầu, đường sắt, hầm đường sắt, đường tàu điện ngầm)	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống, hầm)	4212
5.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện hạ thế, trung thế, trạm biến áp, điện mặt trời, điện gió.	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Xây dựng công trình xử lý nước thải; Xây dựng nhà máy cấp nước, trạm bơm; Khoan các loại giếng	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, nạo vét khơi thông luồng lạch đường thủy, kênh mương, cảng và bến cảng.	4291
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, nạo vét khơi thông luồng lạch đường thủy, kênh mương, cảng và bến cảng.	4299
10.	Phá dỡ	4311

11.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện trong nhà và ngoài nhà, điện chiếu sáng đô thị, điện công nghiệp, điện nhà xưởng, điện công trình, điện dân dụng.	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, thiết bị chống trộm, hệ thống camera quan sát; Lắp đặt thiết bị nghe nhìn, viễn thông, điện tử; Lắp đặt ăngten truyền hình cáp và mạng thông tin; Lắp đặt hệ thống thang máy, hệ thống băng chuyền	4329
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội thất, ngoại thất	4330
15.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp, san lấp mặt bằng công trình; tạo mặt bằng xây dựng, nạo vét ao hồ, kênh mương.	4312
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
21.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
22.	Bán buôn thực phẩm	4632
23.	Bán buôn đồ uống	4633
24.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán bàn, ghế, tủ văn phòng, đồ dùng dạy học ...	4649
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;	4659
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng	4661
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ cây, tre, nứa; sản phẩm gỗ sơ chế; Sơn và véc ni; Vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất; thiết bị cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh; dụng cụ cầm tay	4663(Chính)
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn, ô tô tải	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; biệt thự có kinh doanh du lịch	5510
37.	Cơ sở lưu trú khác	5590
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
40.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình, địa chất công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, dự thầu, đấu thầu; Tư vấn lập dự án đầu tư, báo cáo đầu tư, lập dự toán các công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế, dự toán, tổng dự toán hệ thống điện, cơ điện công trình, thẩm tra thiết kế, dự toán, tổng dự toán công trình điện năng (Đường dây tải điện và trạm biến thế); Khảo sát, lập dự án đầu tư thiết kế kỹ thuật, lập dự toán công trình; Đo đạc bản đồ, Giám sát công trình: Công trình giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát thi công và lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cơ điện, thiết bị điện công trình; Giám sát thi công công trình điện năng (Đường dây tải điện và trạm biến thế); Tư vấn giám sát công tác thi công xây dựng và hoàn thiện công trình.	7110
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Quản lý, chăm sóc, bảo vệ, duy tu, sửa chữa, tôn tạo và trồng mới các công viên cây xanh.	8130
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế công trình giao thông (Cầu, đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải, hầm, cống); Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình cấp, thoát nước; Thiết kế công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thiết kế hệ thống điện, cơ điện công trình; Thiết kế công trình điện năng (Đường dây tải điện và trạm biến thế)	7410
44.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ THÚY	Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	0,500	025189000519	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	0,500		
2	VŨ TRỌNG TIỀN	72 U, Khu Phố Long Sơn, Thị trấn Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	99,000	025084000381	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	99,000		

3	NGUYỄN THỊ LIÊN CHI	Khu phố Long Sơn, Thị trấn Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	0,500	273150588
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	0,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ TRỌNG TIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025084000381

Ngày cấp: 27/01/2020

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 72 U, Khu Phố Long Sơn, Thị trấn Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 72 U, Khu Phố Long Sơn, Thị trấn Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu